

THE WORKERS PARTY OF VIETNAM LED THE PRESS WORK (1955-1964)

Le Thi Thu Huong¹, Duong Thi Huyen^{2*}

¹TNU - University of Education

²TNU - University of Sciences

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	29/9/2025	The Communist Party and the Government of Vietnam have always recognized the press as an inseparable part of the national revolutionary cause. In the period from 1955 to 1964, the press played an important strategic role in propagating the resistance against colonialism, nation-building, guiding public opinion, maintaining the revolutionary stance, and fighting against the distorted narratives of colonialists and imperialist lackeys. Therefore, this study focuses on clarifying the leadership of the Vietnam Workers' Party in press work from 1955 to 1964. The article mainly uses the specialized research method of historical research and logical method. The findings reveal that the resolutions, directives, and circulars on journalism from 1955 to 1964 demonstrate the Party's consistent leadership and guidance in the development of the press. The research results affirm the correctness and creativity of the Party in leading press work. This will serve as a useful reference for lecturers, students, and readers interested in the history of the press and the history of the Communist Party of Vietnam.
Revised:	07/11/2025	
Published:	07/11/2025	

KEYWORDS

Vietnam Workers' Party
Press
The People's Newspaper
News Agency
Radio

ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM LÃNH ĐẠO CÔNG TÁC BÁO CHÍ (1955-1964)

Lê Thị Thu Hương¹, Dương Thị Huyền^{2*}

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Khoa học - ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	29/9/2025	Đảng và Chính phủ Việt Nam luôn xác định báo chí là một bộ phận không thể tách rời của sự nghiệp cách mạng của dân tộc. Trong giai đoạn 1955-1964, báo chí giữ vai trò chiến lược quan trọng, thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền đường lối kháng chiến, kiến quốc, định hướng công luận giữ vững lập trường cách mạng, đấu tranh chống lại những luận điệu xuyên tạc của thực dân và tay sai đế quốc. Do đó, nghiên cứu này tập trung làm rõ sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam đối với công tác báo chí từ năm 1955 đến năm 1964. Bài viết chủ yếu sử dụng phương pháp nghiên cứu chuyên ngành là phương pháp lịch sử và phương pháp logic. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng, những nghị quyết, chỉ thị, thông tri về báo chí trong những năm 1955 - 1964 thể hiện sự nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển báo chí của Đảng. Kết quả nghiên cứu đã khẳng định tính đúng đắn, sáng tạo của Đảng trong lãnh đạo công tác báo chí. Đây sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho các giảng viên, sinh viên và bạn đọc quan tâm tới lịch sử báo chí, lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam.
Ngày hoàn thiện:	07/11/2025	
Ngày đăng:	07/11/2025	

TỪ KHÓA

Đảng Lao động Việt Nam
Báo chí
Báo Nhân dân
Thông tấn xã
Truyền thanh

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.13707>

* Corresponding author. Email: huyendt@tnus.edu.vn

1. Giới thiệu

Sau Hiệp định Giơnevơ (7/1954) chấm dứt chiến tranh Đông Dương, đất nước tạm thời chia cắt thành hai miền với hai chế độ chính trị - kinh tế - xã hội khác nhau. Miền Bắc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH) và vai trò “hậu phương lớn” đối với tiền tuyến miền Nam. Ở miền Nam Mỹ dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm nhằm chia cắt nước Việt Nam lâu dài, đàn áp cách mạng và nhân dân miền Nam [1]. Trong bối cảnh đó, báo chí Việt Nam được xác lập như một công cụ chiến lược của cách mạng: vạch trần tội ác chiến tranh xâm lược của Mỹ; cổ vũ tinh thần chiến đấu bảo vệ Tổ quốc; động viên toàn dân thực hiện khẩu hiệu “Mỗi người làm việc bằng hai”; biểu dương gương chiến đấu dũng cảm của quân và dân miền Nam; phản ánh sâu sắc công cuộc xây dựng hậu phương lớn miền Bắc [2].

Nghiên cứu về quá trình Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo công tác báo chí từ năm 1955 đến năm 1964 đã thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu. Tác giả Vi Thị Phương đã tập trung làm rõ về việc sử dụng báo chí vào công cuộc xây dựng nền văn hoá mới ở Việt Nam [3]. Tác giả Trần Trọng Thơ và Đỗ Quý Doãn có nhiều công trình nghiên cứu về vai trò của báo chí với cách mạng Việt Nam [4], [5]. Tác giả Vũ Thị Phương Hậu tập trung làm rõ vai trò của báo chí trong thúc đẩy phát triển các ngành công nghiệp văn hoá ở Việt Nam [6]. Tác giả Hồng Chương đã hoàn thành công trình về lịch sử báo chí Việt Nam [7]. Trong các công trình nghiên cứu, tác giả Nguyễn Thị Hào đã làm rõ hoạt động của báo Nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ [8], [9]. Tác giả Hồ Sơn Đài làm rõ vai trò của Báo Quân giải phóng trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước [10]. Những công trình trên có giá trị tham khảo lớn để tác giả hoàn thiện bài báo này. Tuy nhiên, cho đến nay, ở Việt Nam chưa có một công trình nghiên cứu nào tập trung làm rõ về quá trình Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo công tác báo chí từ năm 1955 đến năm 1964. Do đó, bài viết này tập trung làm rõ chủ trương và kết quả trong quá trình lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam trên lĩnh vực báo chí để khoả lấp khoảng trống nghiên cứu này.

2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu này chủ yếu sử dụng phương pháp phân tích định tính gồm phương pháp lịch sử và phương pháp logic nhằm tái hiện một cách khách quan, khoa học quá trình Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo công tác báo chí từ năm 1955 đến năm 1964.

3. Kết quả và bàn luận

3.1. Bối cảnh lịch sử

Bối cảnh lịch sử cụ thể ở hai miền Nam - Bắc năm 1954 - 1955, khi rút quân ra khỏi miền Bắc, thực dân Pháp tìm cách chống phá Việt Nam bằng cách dụ dỗ, cưỡng bức đồng bào công giáo đi vào Nam. Dòng di cư lớn giữa hai miền, yêu cầu ổn định đời sống và tái thiết sau chiến tranh đặt ra nhu cầu thông tin tuyên truyền, định hướng dư luận rộng khắp. Từ năm 1955 đến năm 1960, miền Bắc thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế - văn hóa; triển khai cải cách ruộng đất, củng cố hệ thống chính trị, chấn chỉnh công tác tư tưởng - văn hóa; cải tạo quan hệ sản xuất XHCN. Những thành tựu này là cơ sở quan trọng để miền Bắc bước sang thời kỳ thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Ở miền Nam, nhân dân miền Nam kiên cường đấu tranh chống lại chính sách tố cộng, diệt cộng của Mỹ - Diệm. Đặc biệt, năm 1960, nhân dân miền Nam giành thắng lợi lớn trong phong trào Đồng khởi, đánh dấu bước phát triển nhảy vọt của cách mạng miền Nam. Thắng lợi của phong trào Đồng khởi đã cổ vũ tinh thần yêu nước và ý thức đấu tranh của nhân dân cả nước, tạo niềm tin vào những thắng lợi tiếp theo của cách mạng [1]. Bối cảnh trên yêu cầu cần tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo công tác báo chí để báo chí thực sự là lực lượng xung kích trên mặt trận tư tưởng, góp phần đắc lực vào công cuộc tuyên truyền đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý chí độc lập, tự chủ, khát vọng hòa bình, thống nhất non sông của toàn dân tộc [7].

Tuy nhiên, hoạt động báo chí của Việt Nam trong những năm 50 của thế kỷ XX còn một số hạn chế: Thứ nhất, nội dung tư tưởng của báo chí còn yếu, còn nhiều thiếu sót trong việc biểu dương

những tư tưởng đúng, phê phán những tư tưởng sai và đem tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin mà tuyên truyền, giáo dục đông đảo đảng viên và quần chúng. Thứ hai, sự liên hệ giữa báo chí và quần chúng chưa thật mật thiết, chưa phản ánh được đầy đủ thực tế phong phú của sự nghiệp đấu tranh cách mạng để xây dựng đời sống mới ở miền Bắc và thực hiện thống nhất nước nhà. Thứ tư, báo chí Việt Nam còn khô khan, kém sinh động, kém hấp dẫn, thể văn còn nghèo nàn. Thứ năm, trong công tác phát hành, báo chí đến tay các bạn đọc ở cơ sở chưa được rộng khắp và nhanh chóng [11].

Nguyên nhân của những hạn chế trên là trình độ lãnh đạo chính trị và tư tưởng trong Đảng nói chung còn thấp; ý thức tham gia xây dựng báo chí của cán bộ, đảng viên nói chung còn kém. Ngoài ra còn thiếu sót về trình độ chính trị, về tư tưởng và tác phong của bản thân cán bộ làm báo. Do đó, trong bối cảnh lịch sử mới, Đảng Lao động Việt Nam cần đẩy mạnh hơn nữa việc lãnh đạo công tác báo chí vừa để khắc phục hạn chế trên, vừa để phục vụ sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và đấu tranh thống nhất nước nhà [11].

3.2. Chủ trương và sự chỉ đạo của Trung ương Đảng

Chủ trương của Đảng về báo chí

Từ năm 1955 đến năm 1964, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng và Chính phủ đã chỉ đạo sát sao đối với công tác báo chí. Các nghị quyết, chỉ thị, thông tư của Đảng (theo Bảng 1) về công tác báo chí được ban hành kịp thời, định hướng rõ ràng các nhiệm vụ trọng tâm.

Bảng 1. Hệ thống văn bản do Đảng Lao động Việt Nam ban hành về công tác báo chí

Thời gian	Văn kiện
01/11/1955	Chỉ thị số 43-CT/TW của Bộ Chính trị về việc cải tiến báo Nhân dân
20/02/1957	Nghị quyết số 03-NQ/TW của Bộ Chính trị về việc cải tiến báo Nhân dân
20/02/1957	Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về việc phát hành và phổ biến báo Nhân dân
05/11/1958	Nghị quyết số 55-NQ/TW của Ban Bí thư về việc nâng cao chất lượng chính trị và tư tưởng của báo Nhân dân
13/12/1958	Thông tri số 183-TT/TW của Ban Bí thư về việc tăng cường lãnh đạo công tác phát hành làm cho báo chí của ta đi sâu vào nông thôn, xí nghiệp, đơn vị quân đội, trường học, khu phố...
08/12/1958	Nghị quyết số 60-NQ/TW của Bộ Chính trị về công tác báo chí
14/07/1959	Nghị quyết số 80-NQ/TW của Ban Bí thư về công tác truyền thanh
28/09/1959	Thông tri số 268-TT/TW của Ban Bí thư về việc tuyên truyền trên báo, đài về công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với công thương nghiệp tư bản tư doanh
23/12/1959	Thông tri số 299-TT/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về bỏ chế độ cung cấp báo chí theo tiêu chuẩn
12/10/1960	Chỉ thị số 02-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường công tác thông tấn xã
19/01/1961	Nghị quyết số 5-NQ/TW của Ban Bí thư về công tác báo chí năm 1961
27/02/1962	Nghị quyết số 48/NQ-TW của Ban Bí thư về công tác báo chí năm 1962
06/06/1962	Chỉ thị số 47-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác tuyên truyền quốc tế ở trong nước

Theo Bảng 1, các văn kiện được ban hành cho thấy Đảng Lao động Việt Nam đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển công tác báo chí: xây dựng các mục tiêu báo chí, định hướng hoạt động của báo chí và các cơ quan truyền thông để phục vụ nhiệm vụ xây dựng và củng cố chế độ xã hội chủ nghĩa. Việc ban hành các chỉ thị, nghị quyết có tính chiến lược cho thấy Đảng đã nhận thức sâu sắc vai trò của báo chí trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Qua những văn kiện trên, Đảng đã đề ra những chủ trương đối với công tác báo chí ở Việt Nam từ năm 1955 đến năm 1964.

Về vai trò, trong những văn kiện đã ban hành, Đảng luôn xác định báo chí là nguồn cổ động, tuyên truyền tập thể, là người tổ chức tập thể, là một công cụ của Đảng để lãnh đạo quần chúng, là vũ khí đấu tranh giai cấp sắc bén chống kẻ địch và xây dựng đời sống mới [11]. Năm 1960, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ 3 của Đảng đã diễn ra trong bối cảnh cách mạng hai miền Nam - Bắc có thắng lợi nhất định. Nghị quyết Đại hội đã đề ra chủ trương đối với lĩnh vực báo chí: “Báo chí, xuất bản, thông tin, truyền thanh, điện ảnh và các công tác văn hóa khác phải thật sự trở thành vũ

khí ngày càng sắc bén của giai cấp công nhân trên mặt trận tư tưởng và chính trị. Cần ra sức nâng cao tính tư tưởng, tính chiến đấu, tính quần chúng của các công tác đó”, “phải thật sự trở thành món ăn tinh thần của đông đảo quần chúng” [2, tr.930]. Nguyên tắc cơ bản là báo chí không được tuyên truyền chống lại Đảng và Nhà nước, không được tuyên truyền cho chủ nghĩa đế quốc và chiến tranh, không được tiết lộ bí mật quốc gia và tuyên truyền cho âm mưu, trục lợi, đòi hỏi. Những nguyên tắc nói lên trách nhiệm của nhà báo đối với việc bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ giá trị và nhân phẩm của con người.

Về nhiệm vụ

Nhiệm vụ của báo chí phải căn cứ vào nhiệm vụ của Đảng trong từng giai đoạn cách mạng mà định ra. Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt cần thực hiện với báo chí trong những năm 1955 - 1964:

Thứ nhất, báo chí phục vụ nhiệm vụ xây dựng và củng cố miền Bắc, đưa miền Bắc tiến dần lên chủ nghĩa xã hội. Báo chí phải tuyên truyền đường lối, chính sách chung và các chính sách cụ thể của Đảng và Chính phủ trong thời kỳ quá độ, bao gồm các mặt như: phát triển thành phần kinh tế quốc doanh, cải tạo nông nghiệp và thủ công nghiệp theo chủ nghĩa xã hội, cải tạo công thương nghiệp theo chủ nghĩa xã hội; cô động các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua yêu nước, tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước; phản ánh và nêu cao những thành tích, kinh nghiệm và sáng kiến của công nhân, nông dân, trí thức trong sản xuất cũng như trong phát triển văn hoá; vai trò lãnh đạo của Đảng, ý thức củng cố chính quyền và xây dựng quân đội, giữ vững trật tự an ninh, củng cố quốc phòng. Đồng thời, báo chí phải nêu cao giá trị con người mới, đạo đức mới, đấu tranh chống lại những tư tưởng phản động của các thế lực thù địch [11].

Thứ hai, báo chí thực hiện nhiệm vụ đấu tranh thực hiện thống nhất nước nhà. Báo chí không ngừng bóc trần những âm mưu của Mỹ - Diệm nhằm gây chiến và chia cắt lâu dài Việt Nam. Báo chí phản ánh cuộc đấu tranh anh dũng và bền bỉ của nhân dân ta ở miền Nam chống Mỹ - Diệm, chống khủng bố, đòi tự do dân chủ; cải thiện đời sống và đòi đặt lại quan hệ bình thường giữa hai miền và tổng tuyên cử tự do trong toàn quốc để thống nhất Tổ quốc [11].

Thứ ba, báo chí phục vụ cho đấu tranh cho hòa bình, độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên thế giới. Báo chí thực hiện tuyên truyền và nêu cao con đường đấu tranh cho hòa bình của Liên Xô và của các nước xã hội chủ nghĩa; vạch trần âm mưu xâm lược và gây chiến của phe đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ. Báo chí cần nêu cao những thành tựu và phổ biến những kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa để cổ vũ mạnh mẽ nhân dân Việt Nam [11].

Trong ba nhiệm vụ trên, Đảng chỉ rõ phải chú trọng và phải nhận rõ sự liên quan khăng khít giữa ba nhiệm vụ ấy và nhiệm vụ thứ nhất phải chiếm một vị trí quan trọng hơn trên công tác báo chí - công cụ quan trọng trong việc tuyên truyền các chính sách của Đảng và Chính phủ Việt Nam.

Về công tác phát hành báo chí

Đảng nhận thức rõ, muốn cho báo chí phát triển cần phải đẩy mạnh và mở rộng việc phát hành báo chí. Theo chủ trương của Đảng, các tờ báo nhất là báo Nhân dân sẽ thông qua bưu điện chuyển báo về các địa phương và đến tay những người mua dài hạn. Việc bán báo lẻ ở các thành thị như Hà Nội, Hải Phòng, Nam Định... do nhà báo tổ chức. Việc phát hành và phổ biến báo ở các xã do chi bộ xã tổ chức nhằm động viên nhân dân mua báo và đọc báo, kiên quyết tránh bắt buộc, nhưng cần vận động từng xóm, từng tổ chức cơ sở và cá nhân mua báo. Các tỉnh ủy và huyện ủy giao cho Ban Tuyên huấn tổ chức việc cô động mua báo và kiểm tra đôn đốc chặt chẽ. Các địa phương cần nghiên cứu đặt chi nhánh bán báo ngay ở các cửa hàng hợp tác xã của huyện và dùng một số cửa hàng ở các thị trấn, các phố huyện hoặc các chợ lớn. Nhà báo phải cùng với bưu điện nghiên cứu cách gửi báo về các nơi được nhanh chóng nhất [12].

Để phát huy tác dụng của báo chí, đẩy mạnh công tác phát hành báo chí, các cấp ủy đảng, các đoàn thể quần chúng, các ngành từ Trung ương đến địa phương, cần làm cho mọi người nhận thức rõ công tác phát hành báo chí là một công tác cách mạng, là một công tác vận động chính trị bao gồm việc vận động, tổ chức quần chúng đọc báo, mua báo, phê bình báo, sử dụng báo chí để tiến hành mọi công tác. Việc phát hành, cô động, giới thiệu báo chí không phải là công tác riêng của nhân viên bưu điện, mà là công tác của mỗi đảng viên của Đảng và của mỗi hội viên của các

đoàn thể nhân dân [13]. Các đơn vị phải đảm bảo việc phổ biến báo, trước hết là báo Đảng (*Nhân dân, Học tập*) và cho các tờ báo của đoàn thể nhân dân (Tổng Liên đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ) và các báo của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, của Quân đội, báo Thống nhất, v.v. Ở những nơi có đối tượng đặc biệt như học sinh, trí thức, cán bộ miền Nam, nhà công thương v.v. thì phải chú ý giới thiệu những tờ báo phù hợp [13].

Trong các văn bản chỉ đạo, Đảng chủ trương chỉ tiêu phát hành báo tăng theo từng năm. Báo Nhân dân ra 4 trang hàng ngày, chủ nhật ra 6 trang, nâng cao chất lượng và bảo đảm việc sử dụng tốt hơn nữa. Các báo *Tiền phong, Quân đội nhân dân, Lao động* sẽ tùy tình hình cụ thể mà tăng số lượng đến mức tối đa là 15%. Báo *Khoa học thường thức* sẽ được tăng thêm số lượng phát hành và giữ tính chất phổ cập và thiết thực để phục vụ tốt hơn nữa sản xuất công, nông nghiệp cải tiến kỹ thuật và nâng cao hiểu biết của quần chúng về khoa học, kỹ thuật [14]. Báo *Thống nhất* cần tiếp tục tăng cường chất lượng tư tưởng để góp phần ngày càng tốt hơn vào việc giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí thống nhất đất nước. Các báo và tạp chí khác nói chung đều phải chú ý nâng cao chất lượng, cải tiến nội dung, trước nhất là phải nâng cao chất lượng tư tưởng, nâng cao tính giáo dục và tính chiến đấu [15].

Về công tác truyền thanh

Truyền thanh là một nghiệp vụ tuyên truyền cổ động; đồng thời là một sự nghiệp vô tuyến điện truyền thanh. Để bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất về tuyên truyền và kỹ thuật truyền thanh và phát triển phương tiện nghe vào trong quần chúng, Đảng chủ trương sáp nhập Phòng Truyền thanh thuộc Bộ Văn hóa vào Đài Phát thanh, thành lập Cục Truyền thanh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Cục Truyền thanh có nhiệm vụ căn cứ vào Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng và Chính phủ, chỉ đạo tuyên truyền cổ động cho mọi chủ trương, chính sách từng thời kỳ của Đảng và Chính phủ, hướng dẫn dư luận và hướng dẫn nhân dân thi đua thực hiện. Đồng thời, Cục Truyền thanh cải tiến không ngừng kỹ thuật vô tuyến truyền thanh; quản lý về nghiệp vụ và kỹ thuật các hệ thống truyền thanh trong toàn quốc. Cục truyền thanh phát triển phương tiện nghe rộng rãi trong quần chúng đồng thời tổ chức nghiên cứu phát minh sáng chế, phát triển phương tiện nghe bằng dây và không dây [16]. Đối với những nơi có điện, cần mở rộng hệ thống truyền dây, ngoài loa lớn, cần thêm những loa nhỏ để nhiều nơi có thể tập hợp được từng nhóm nhỏ quần chúng thính giả, trước hết ở các thị trấn. Trên làn sóng cần chú ý cải tiến chất lượng, bảo đảm trước hết cho chương trình phát thanh của Đài Phát thanh Trung ương tới quần chúng toàn quốc, đặc biệt tập trung một số làn sóng mạnh cho miền Nam [16].

Về cán bộ làm báo, chất lượng báo chí tốt hay kém, quyết định là ở chất lượng cán bộ báo chí. Do đó, Đảng chủ trương cần tăng cường việc bồi dưỡng, huấn luyện cán bộ báo chí về các mặt lý luận, chính trị, nghiệp vụ và văn hóa. Ban biên tập các báo chí cần kết hợp với công tác tổng kết cuối năm, tổ chức nghiên cứu, rút kinh nghiệm để cải tiến công tác. Cần chú trọng đào tạo những lực lượng mới tham gia công tác báo chí, nhất là trong đội ngũ thông tin viên công nông. Bản thân cán bộ báo chí phải cố gắng trau dồi tư tưởng, nghiệp vụ và văn hóa, chú trọng học tập chính trị để nắm vững các chủ trương của Đảng và chính sách của Chính phủ, đi sâu vào thực tế, đi sâu vào quần chúng lao động [11].

Về báo chí địa phương

Trong kháng chiến chống Pháp, báo chí địa phương chưa có nhiều điều kiện để phát triển. Trong kháng chiến chống Mỹ, bên cạnh báo chí cấp trung ương, Đảng Lao động Việt Nam cũng chú trọng báo chí cấp địa phương. Đảng chỉ đạo các địa phương cần hợp nhất các báo, bản tin và tập san xuất bản trong địa phương, tập trung khả năng cán bộ và phương tiện, tài chính, để xây dựng cho đảng bộ mỗi khu, tỉnh, thành phố và các trung tâm công nghiệp trực thuộc Trung ương một tờ báo hoặc một tờ tin tốt, làm công cụ tốt cho cấp ủy đảng chỉ đạo công tác và liên hệ mật thiết hơn nữa với quần chúng địa phương [14]. Báo, tin địa phương sẽ kết hợp với báo chí ở Trung ương thành một mạng lưới báo chí tuyên truyền, có phân công phân nhiệm rõ rệt để bảo đảm việc tuyên truyền, phổ biến chủ trương chính sách chung của toàn quốc và chủ trương chính sách cụ thể ở từng địa phương [14]. Về nguyên tắc, các tờ báo và tờ tin phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, có biên chế phù hợp, phát hành theo hình thức bán và nhận được sự hỗ

trợ nghiệp vụ, đào tạo cán bộ từ Ban Tuyên giáo Trung ương. Từ năm 1961, để tiến tới hạch toán kinh tế, công tác báo chí được yêu cầu giảm chi phí in ấn, phát hành và áp dụng thể lệ tài vụ thống nhất, trong đó Nhà nước cấp bù một phần chi phí và giấy in theo quy định.

Về công tác thông tấn xã

Trong công tác tuyên truyền cổ động nói chung, tin và ảnh giữ một vị trí quan trọng. Dựa theo đường lối chính sách của Đảng, tin và ảnh có tác dụng chỉ đạo dư luận trong nhân dân, phản ánh thực tế, cổ vũ quần chúng đấu tranh cách mạng và lao động sản xuất, xây dựng đời sống mới, đập tan những luận điệu xuyên tạc, vu cáo của địch. Là cơ quan phát tin và ảnh, Việt Nam Thông tấn xã là một vũ khí đấu tranh tư tưởng, chính trị của Đảng và Nhà nước, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng [17]. Để Việt Nam Thông tấn xã có thể làm tròn nhiệm vụ trong giai đoạn hiện tại, cần tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Việt Nam Thông tấn xã, cần kiện toàn tổ chức và cải tiến công tác của Việt Nam Thông tấn xã. Cần xây dựng Việt Nam Thông tấn xã thành một cơ quan thông tin Nhà nước vững mạnh, sắc bén và hiện đại. Ban Bí thư ủy quyền cho Ban Tuyên giáo Trung ương lãnh đạo công tác của Việt Nam Thông tấn xã [17].

Như vậy, Đảng Lao động Việt Nam đã tăng cường lãnh đạo công tác báo chí từ năm 1955 đến 1964. Đảng chú trọng đến công tác phát hành báo chí và tăng cường đào tạo đội ngũ làm báo, coi đây là yếu tố quyết định để nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền. Vai trò này giúp báo chí trở thành vũ khí sắc bén trong đấu tranh tư tưởng, bảo vệ Tổ quốc và xây dựng xã hội chủ nghĩa.

3.3. Quá trình chỉ đạo và kết quả đạt được

Về chỉ đạo, quán triệt chủ trương của Đảng, Chính phủ và chính quyền các cấp từ Trung ương tới địa phương đẩy mạnh chỉ đạo công tác báo chí. Ngày 14/12/1956, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ban hành Sắc lệnh số 282/SL về việc quy định chế độ báo chí. Đây là một bước quan trọng trong việc xây dựng cơ chế quản lý báo chí ở Việt Nam sau khi giành độc lập, nhằm bảo vệ và phát triển đất nước theo hướng mà Đảng và Chính phủ đã đề ra [7]. Ngày 20/5/1957, Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ban hành sắc lệnh số 100 SL/L002 về luật báo chí ở Việt Nam. Luật đã khẳng định tôn chỉ mục đích của báo chí: "Báo chí dưới chế độ ta, bất kỳ là của một cơ quan chính quyền, đảng phái chính trị, đoàn thể nhân dân hoặc của tư nhân cũng đều là công cụ đấu tranh của nhân dân, phải phục vụ quyền lợi của Tổ quốc, của nhân dân, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, ủng hộ chính quyền Việt Nam Dân chủ Cộng hòa" [7, tr.221]. Luật Báo chí đã tạo điều kiện cho báo chí hoạt động và phát triển trong bối cảnh mới. Để cụ thể hóa Nghị quyết của Đảng, ngày 06/11/1957, Thủ tướng Chính phủ ra Thông tư số 5787-TT/TTg về việc bước đầu chấn chỉnh hệ thống thông tin các cấp. Sau đó, Bộ trưởng Bộ Thông tin và Thanh niên đã ban hành Nghị định số 151-BTT/ND ngày 29/6/1959 về ấn định thể lệ nạp bản báo chí và xuất bản phẩm định kỳ. Những chỉ đạo công tác báo chí này thể hiện sự quán triệt sâu sắc về tầm quan trọng của báo chí trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

Về tổ chức và người làm báo

Công tác tổ chức và quản lý báo chí trong giai đoạn này được Đảng, Nhà nước chỉ đạo sâu sát. Các cơ quan báo chí hoạt động theo nguyên tắc thống nhất, định hướng tư tưởng chính trị rõ ràng, có hệ thống đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ báo chí vững mạnh, giàu lý tưởng cách mạng. Cán bộ làm công tác báo chí ở Việt Nam đã thành lập được Hội Nhà báo. Từ năm 1955 đến năm 1964, Hội Nhà báo đã tiến hành hai kỳ Đại hội lần thứ II (1959) và lần thứ III năm 1962. Các kỳ đại hội đều vinh dự được Chủ tịch Hồ Chí Minh đến dự và nói chuyện với các nhà báo "Báo chí của ta thì cần phải phục vụ nhân dân lao động, phục vụ chủ nghĩa xã hội, phục vụ cho đấu tranh thống nhất nước nhà, cho hòa bình thế giới. Chính vì thế cho nên tất cả những người làm báo (người viết, người in, người sửa bài, người phát hành, v.v.) phải có lập trường chính trị vững chắc" [7, tr.223]. Do đó, người làm báo ở Việt Nam có bước phát triển mạnh mẽ về tư tưởng, chuyên môn và nghiệp vụ. Đội ngũ phóng viên đi sâu vào thực tiễn khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội đến với công trường, nhà máy, hợp tác xã nông nghiệp. Báo *Nhân dân* và báo *Cứu quốc* có một đội ngũ phóng viên viết phóng sự rất sắc sảo như Hữu Thọ, Phan Quang, Hà Đăng, Thái Duy, Hải Như...

Không chỉ là khảo sát và nghiên cứu phong trào ở địa phương, các nhà báo còn đề xuất những vấn đề về đường lối, cơ sở lý luận qua phong trào hợp tác hóa nông nghiệp. Nhà báo không ngừng phải học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, các vấn đề chính sách và thời sự của Nhà nước và đi vào đời sống thực tế [7, tr.223]. Trong thời kỳ này, báo *Nhân dân* là một trung tâm báo chí với những hoạt động năng động và hiệu quả và môi trường rèn luyện tài năng báo chí [8].

Về công tác phát hành

Từ sau 1955, báo chí không ngừng phát triển cả về tổ chức, nội dung lẫn hình thức, góp phần tích cực vào thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Việt Nam đã có khoảng 134 tờ báo được xuất bản, bao gồm nhật báo, tuần báo, nguyệt san, tạp chí chuyên ngành,... Trong đó, nổi bật nhất là các cơ quan báo chí lớn như: *Báo Nhân dân* - cơ quan Trung ương của Đảng; *Báo Quân đội nhân dân* - tiếng nói của lực lượng vũ trang; *Tạp chí Cộng sản* - diễn đàn lý luận chính trị quan trọng... Ngoài ra, còn có hàng loạt tờ báo thuộc các đoàn thể chính trị - xã hội như *Phụ nữ Việt Nam*, *Lao Động*, *Thiếu niên Tiên phong*... cùng hệ thống báo Đảng địa phương. Những tờ báo này tập trung phản ánh các chủ trương, đường lối của Đảng, cổ vũ xây dựng chủ nghĩa xã hội, và tuyên truyền đấu tranh thống nhất đất nước.

Báo Nhân Dân, *Tạp chí Cộng sản*, *Báo Quân đội nhân dân* và hàng trăm tờ báo từ Trung ương đến địa phương, các đoàn thể chính trị - xã hội... đã đồng loạt triển khai các chuyên trang, chuyên mục phản ánh sinh động các phong trào thi đua, các gương chiến đấu anh dũng, các sáng kiến sản xuất và các sự kiện chính trị lớn. Nhiều phóng viên, nhà báo không ngại gian khổ, hy sinh, vượt qua bom đạn để bám sát mặt trận, đưa tin từ các chiến trường ác liệt như Trị Thiên, Tây Nguyên, Nam Bộ...

Một số tờ báo tư nhân *Nói thật*, *Nhân văn*, *Giai phẩm*, *Đất nước*... đi ngược lại đường lối của Đảng và Nhà nước và bị cấm sau một thời gian ngắn hoạt động. Những tờ báo lớn của Đảng và Nhà nước đã phát huy vai trò tích cực của báo chí trong các nhiệm vụ tuyên truyền cho đường lối chính sách của Đảng trong giai đoạn cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Báo chí văn học nghệ thuật trong giai đoạn này cũng có bước phát triển mạnh mẽ. *Tạp chí Văn Nghệ*, do Hội Nhà văn Việt Nam chủ quản, tiếp tục là diễn đàn quan trọng của giới văn nghệ sĩ. Các cây bút lớn như Tố Hữu, Chế Lan Viên, Nguyễn Tuân, Nguyễn Huy Tưởng, Xuân Diệu... không chỉ sáng tác văn thơ, mà còn viết báo, góp phần làm cho báo chí văn nghệ trở thành lực lượng tiên phong tuyên truyền và phục vụ nhiệm vụ chính trị, đồng thời nâng cao giá trị tư tưởng, thẩm mỹ và nhân văn của báo chí cách mạng.

Báo chí địa phương cũng phát huy vai trò trong việc tuyên truyền các phong trào thi đua sản xuất, bảo vệ hậu phương, đồng thời nêu gương người tốt việc tốt ở từng địa bàn. Nhiều tờ báo địa phương như Hà Nội Mới, Hải Phòng, Quảng Ninh, Thái Nguyên... được cải tiến cả về nội dung và hình thức.

Để cải tiến công tác phát hành, từ năm 1955, Tổng cục Bưu điện đã thi hành một số biện pháp như: kiện toàn tổ chức chuyên trách phát hành, mở rộng diện bán báo, sửa đổi các thể lệ và thủ tục phát hành, tăng cường phương tiện vận chuyển báo chí... nhằm làm cho báo chí của Việt Nam phát hành được nhanh chóng và sâu rộng [13].

Về phát thanh

Đài Tiếng nói Việt Nam với các chương trình phát thanh phong phú như thời sự, quân đội, văn hóa, nông nghiệp, thanh niên... đã nhanh chóng trở thành cầu nối giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân. Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam hoạt động trong điều kiện từ sau ngày hòa bình lập lại đã có bước phát triển mới về số lượng giờ phát, kênh phát ở trong và ngoài nước. Năm 1957, Đài Trung ương đã phát từ 13 đến 15 giờ mỗi ngày trên năm hệ thống phục vụ người nghe trong và ngoài nước (11 ngôn ngữ trên thế giới). Mạng phát thanh còn có 400 đài cấp huyện và các trạm ở xã. Đài đã xây dựng nhiều chương trình như Thời sự, Chương trình phát thanh Quân đội nhân dân, Chương trình dành cho nông nghiệp, Chương trình dành cho công nhân, Chương trình văn hóa xã hội, Chương trình phát thanh cho thanh niên... Về văn nghệ có các chương trình Đọc truyện đêm khuya, Tiếng thơ, Sân khấu truyền thanh, Ca nhạc. Hệ thống chương trình phát thanh dành cho miền Nam gồm Chương trình dành cho thành thị miền Nam, Chương trình phát thanh dành cho nông thôn miền Nam, Chương trình nối liền Nam Bắc, các chương trình dành cho các dân tộc thiểu số Tây Nguyên. Hệ thống chương trình phát thanh đôi ngoại ngày càng được phủ sóng rộng ra nhiều khu vực trên

thế giới (gồm các thứ tiếng như Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia, Indônêxia, Nhật, Lào, Nga, Tây Ban Nha, Anh, Pháp). Đài Phát thanh tiếng nói Việt Nam trong thời kỳ này được trang bị với nhiều máy móc hiện đại hơn. Nhà báo Trần Lâm nhận xét: "Đài Tiếng nói Việt Nam trở thành một tờ báo nói tổng hợp, đồng thời là một sân khấu truyền thanh có hiệu quả lớn đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc làm hậu phương vững chắc cho miền Nam" [7].

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác báo chí của Việt Nam từ năm 1955 đến năm 1964 còn một số hạn chế: (1) Bài vở, tin tức của nhiều tờ báo, tập san, nội san còn quá dài, không thiết thực; (2) Việc xuất bản, phát hành và sử dụng báo chí còn chưa kịp thời và hiệu quả; (3) Nhiều tờ báo địa phương rập khuôn hình thức các báo ở trung ương như báo *Sông Đà*, *Nhân dân Nghệ An*, *Việt Nam độc lập*, *Vùng mỏ*...; (4) Một số đảng đoàn hoặc đảng ủy chưa thực sự lãnh đạo tờ báo của ngành, đoàn thể hoặc địa phương mình, thường chỉ khoán trắng cho một số cán bộ làm báo, một số báo và tập san chưa có những cán bộ đủ năng lực phụ trách công tác biên tập. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu phải tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo của Đảng Lao động Việt Nam trong những giai đoạn tiếp theo.

Có thể khẳng định, báo chí cách mạng Việt Nam giai đoạn 1954-1975 là một bộ phận không thể tách rời của cuộc đấu tranh vì độc lập dân tộc, thống nhất đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, báo chí đã hoàn thành xuất sắc vai trò tuyên truyền, giáo dục, cổ vũ và định hướng tư tưởng trong toàn xã hội. Báo chí trở thành người bạn đồng hành của chiến sĩ và nhân dân, cùng chia sẻ gian khổ nơi chiến trường, phản ánh những tấm gương anh hùng, những sáng kiến kháng chiến và tinh thần quả cảm của quân – dân cả nước. Nhiều nhà báo đã anh dũng hy sinh trên mặt trận thông tin. Gắn bó sâu sắc với đời sống nhân dân, báo chí chú trọng phản ánh hơi thở cuộc sống, từ sản xuất, giáo dục, y tế đến văn hóa, văn nghệ. Những phong trào “người tốt, việc tốt”, “ba sẵn sàng”, “năm xung phong”, “ba đảm đang”... được báo chí lan tỏa rộng khắp. Với tinh thần “mỗi nhà báo là một chiến sĩ trên mặt trận tư tưởng-văn hóa”, đội ngũ báo chí cách mạng đã góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, để từ đó mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội trong hòa bình, thống nhất.

4. Kết luận

Từ năm 1955 đến năm 1964, Đảng Lao động Việt Nam lãnh đạo đẩy mạnh công tác báo chí. Những nghị quyết, chỉ thị, thông tri về báo chí trong những năm 1955 - 1964 thể hiện sự nhất quán trong lãnh đạo, chỉ đạo phát triển báo chí của Đảng, phù hợp với thực tiễn đất nước tạm thời chia cắt thành hai miền với hai nhiệm vụ khác nhau. Những kết quả tích cực của báo chí Việt Nam cho thấy đường lối đúng đắn, phù hợp của Đảng.

Từ quá trình lãnh đạo công tác báo chí của Đảng trong những năm 1955 đến năm 1964 có thể rút ra một số kinh nghiệm bước đầu có giá trị vận dụng trong những giai đoạn sau: Một là, Đảng luôn đưa ra những chủ trương, chỉ đạo rõ ràng, giúp báo chí trở thành công cụ đắc lực trong việc tuyên truyền chính sách, đường lối, và thúc đẩy tinh thần yêu nước của nhân dân. Hai là, trong mỗi giai đoạn lịch sử, Đảng chỉ đạo báo chí Việt Nam có sự gắn bó chặt chẽ với nhiệm vụ chính trị kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước, hướng tới việc phục vụ sự nghiệp cách mạng, bảo vệ Tổ quốc, cổ vũ tinh thần yêu nước, phát huy sức mạnh toàn dân. Thứ ba, Đảng tiếp tục chỉ đạo hoàn thiện tổ chức, nâng cao chất lượng đội ngũ làm báo, đồng thời phát huy vai trò của báo chí địa phương và các phương tiện truyền thông khác để phục vụ tốt hơn cho công tác tuyên truyền, giáo dục, và đoàn kết dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] C. D. Tran, *History of Vietnam, from 1954 to 1960*, vol. 12, Social Sciences Publishing House, Hanoi, 2014.
- [2] Communist Party of Vietnam, *Complete Party Documents, vol. 21 (Year 1960)*, National Politics Publishing House, Hanoi, 2002, p. 930.
- [3] P. T. Vi, “Using the Press in Building a New Cultural Foundation in Vietnam, Viewed from the Perspective of the Tao Dan Magazine (1939),” *TNU Journal of Science and Technology*, vol. 172, no. 12/2, pp. 93-97, 2017.

-
- [4] T. T. Tran, "Revolutionary Press – The Party's "Weapon" in the August Revolution Movement (1939-1945)," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 6, pp. 23-31, 2025.
- [5] D. Q. Do, "Institutionalizing the Party's Guidelines and Views on the Press, Publishing them as National Policies and Laws," *Communist Review*, no. 6, pp. 37-41, 2010.
- [6] H. P. T. Vu, "The Role of the Press in Promoting the Development of Cultural Industries in Vietnam," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 6, pp. 32-38, 2025.
- [7] C. Hong, *An Investigation of the History of Vietnamese Journalism*. Marx-Lenin Textbook Publishing House, Hanoi, 1987.
- [8] H. T. Nguyen, "The Activities of the Journalists of the People's Newspaper During the Anti-American Resistance War (1965-1975)," *Vietnam Literary Forum Journal*, vol. 210, pp. 65-67, 2012.
- [9] H. T. Nguyen, "Themes on the Anti-American Resistance War Through the People's Newspaper (1965-1975)," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 6, pp. 42-45, 2012.
- [10] D. S. Ho, "The Role of the Liberation Army Newspaper in the Anti-American Resistance War," *Journal of Vietnam Communist Party's History*, no. 6, pp. 39-45, 2012.
- [11] Political Bureau of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 60-NQ/TW dated December 08, 1958 on Press Work*, 1958.
- [12] Secretariat of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Directive No. 06-CT/TW dated February 20, 1957 on the Publication and Distribution of the People's Newspaper*, 1957.
- [13] Secretariat of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Notice No. 183-TT/TW dated December 13, 1958 on Strengthening the Leadership of Press Distribution, Bringing the Press Deep into Rural Areas, Factories, Military Units, Schools, and Residential Areas*, 1958.
- [14] Secretariat of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 05-NQ/TW dated January 19, 1961 on Press Work in 1961*, 1961.
- [15] Secretariat of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 48/NQ-TW dated February 27, 1962 on Press Work in 1962*, 1961.
- [16] Secretariat of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Resolution No. 80-NQ/TW dated July 14, 1959 on Radio Work*, 1959.
- [17] Secretariat of the Central Committee of the Communist Party of Vietnam, *Directive No. 02-CT/TW dated October 12, 1960 on Strengthening the Work of the News Agency*, 1960.